

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Thủ Thừa

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTRA ngày 15/4/2025 của Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 (NHNN Khu vực 13) về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Thủ Thừa (sau đây gọi tắt là QTDND Thủ Thừa hoặc Đơn vị), Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại QTDND Thủ Thừa từ ngày 22/4/2025 đến ngày 14/5/2025. Ngày 22/6/2025, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-TTRA đối với QTDND Thủ Thừa.

Căn cứ Điều 79 Luật thanh tra năm 2022 và Điều 48, 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 thông báo nội dung Kết luận thanh tra tại QTDND Thủ Thừa như sau:

1. Khái quát chung

QTDND Thủ Thừa được thành lập, hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 020/NH-GP ngày 20/3/1998 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Chi nhánh tỉnh Long An (đã được sửa đổi, bổ sung), thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 1100180100, đăng ký lần đầu ngày 20/4/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/12/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp; trụ sở: số 89A, khu 1 Ô2, đường Phan Văn Tình, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; địa bàn hoạt động gồm: thị trấn Thủ Thừa và xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Kim Thoa, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; tổng số người lao động làm việc tại QTDND Thủ Thừa thời điểm 31/3/2025 gồm 08 người.

Cơ cấu tổ chức của QTDND Thủ Thừa gồm Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH), đáp ứng đủ số lượng và tiêu chuẩn theo quy định. HĐQT gồm 03 thành viên: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên HĐQT. BKS gồm 03 thành viên: Trưởng BKS, 02 thành viên BKS không chuyên trách. BDH gồm 5 người: Giám đốc, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên tín dụng và 01 thủ quỹ.

Đến thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn của QTDND Thủ Thừa là 29.353 triệu đồng, tăng 1.887 triệu đồng (6,87%) so với thời điểm 31/12/2023. Vốn điều lệ là 1.762 triệu đồng, giảm 0,73% so với đầu năm, chiếm 6% tổng nguồn vốn. Vốn huy động tiền gửi là 23.802 triệu đồng, tăng 8,37% so với cuối

năm 2023, đạt 99,1% Nghị quyết năm 2024, chiếm 81,09% tổng nguồn vốn. Dư nợ cho vay là 19.841 triệu đồng, giảm 16,68% so với đầu năm, đạt 76,3% Nghị quyết năm 2024. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 0% tổng dư nợ. Lợi nhuận đạt 450 triệu đồng.

Đến thời điểm 31/3/2025, tổng nguồn vốn của QTDND Thủ Thừa là 28.974 triệu đồng, giảm 379 triệu đồng (-1,29%) so với đầu năm. Vốn điều lệ là 1.763 triệu đồng, tăng 0,06% so với đầu năm, chiếm 6,08% tổng nguồn vốn. Vốn huy động tiền gửi là 23.758 triệu đồng, giảm 0,18% so với đầu năm, chiếm 82% tổng nguồn vốn. Dư nợ cho vay là 19.190 triệu đồng, giảm 3,28% so với đầu năm 2024, chiếm 66,23% tổng nguồn vốn. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 0% tổng dư nợ. Chênh lệch thu nhập - chi phí đạt 21 triệu đồng.

Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thời điểm			So sánh (4) - (2)		So sánh (4) - (3)	
	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A. Tổng nguồn vốn	27.466	29.353	28.974	1.508	5,49	(379)	(1,29)
I. Vốn chủ sở hữu	4.248	4.409	4.590	342	8,05	181	4,11
1. Vốn của QTDND	1.824	1.811	1.812	(12)	(0,66)	1	0,06
- Vốn điều lệ	1.775	1.762	1.763	(12)	(0,68)	1	0,06
- Vốn đầu tư XDCB mua sắm	49	49	49	-	-	-	-
- Vốn khác	-	-	-	-	-	-	-
2. Quỹ của QTDND	2.424	2.598	2.778	354	14,60	180	6,93
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	379	403	448	69	18,21	45	11,17
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ	1.376	1.479	1.569	193	14,03	90	6,09
- Quỹ dự phòng tài chính	669	716	761	92	13,75	45	6,28
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	-	-	-
4. Chênh lệch thu nhập trừ chi phí	468	450	21	(447)	(95,51)	(429)	(95,33)
II. Tổng nợ phải trả	22.750	24.494	24.363	1.613	7,09	(131)	(0,53)
1. Nguồn vốn huy động	21.963	23.802	23.758	1.795	8,17	(44)	(0,18)
1.1. Tiền gửi của khách hàng	21.963	23.802	23.758	1.795	8,17	(44)	(0,18)
1.2. Huy động thị trường 2	-	-	-	-	-	-	-
- Tiền vay Ngân hàng HTX	-	-	-	-	-	-	-
2. Các khoản nợ khác	787	692	605	(182)	(23,13)	(87)	(12,57)
- Các khoản lãi, phí phải trả	565	504	356	(209)	(36,99)	(148)	(29,37)
- Các khoản phải trả và công nợ khác	222	188	249	27	12,16	61	32,45
B. Tổng tài sản	27.466	29.353	28.974	1.508	5,49	(379)	(1,29)
I. Tiền mặt	783	637	882	99	12,64	245	38,46
II. Tiền gửi tại TCTD khác	2.003	8.129	8.202	6.199	309,49	73	0,90
- Gửi tiền tại NHHT xã	1.935	8.077	8.183	6.248	322,89	106	1,31
- Gửi tiền tại TCTD khác	68	52	19	(49)	(72,06)	(33)	(63,46)
III. Cho vay khách hàng	23.639	19.692	19.049	(4.590)	(19,42)	(643)	(3,27)
- Dư nợ cho vay	23.812	19.841	19.190	(4.622)	(19,41)	(651)	(3,28)
- Dự phòng rủi ro	173	149	141	(32)	(18,50)	(8)	(5,37)

IV. Góp vốn đầu tư dài hạn	20	22	22	2	10,00	-	
V. Tài sản cố định	564	523	512	(52)	(9,22)	(11)	(2,10)
VI. Tài sản có khác	457	350	307	(150)	(32,82)	(43)	(12,29)
- Các khoản phải thu	57	-	4	(53)	(92,98)	4	-
- Các khoản lãi, phí phải thu	400	350	303	(97)	(24,25)	(47)	(13,43)

2. Nội dung kiểm tra, xác minh và kết luận

2.1. Những việc QTDND Thủ Thừa đã làm đúng, làm tốt và có hiệu quả

QTDND Thủ Thừa có cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đầy đủ theo quy định của pháp luật. HĐQT, BKS, BDH đã tổ chức, triển khai thực hiện tương đối đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong thời kỳ thanh tra, hoạt động của QTDND Thủ Thừa được duy trì ổn định, an toàn, kinh doanh có lãi, tự chủ nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của thành viên. Phần lớn khách hàng cho vay có đủ điều kiện vay vốn theo quy định, sử dụng vốn đúng mục đích. Đơn vị cơ bản chấp hành các quy định về chế độ tài chính kế toán, hệ thống công nghệ thông tin, hoạt động huy động vốn, vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận. Đơn vị bảo đảm an toàn tài sản, tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định.

2.2. Những vấn đề vi phạm, rủi ro trong hoạt động

2.2.1. Những nội dung vi phạm

a) Về vốn điều lệ và một số nội dung liên quan đến thành viên

Đơn vị chưa thực hiện việc thu vốn góp bổ sung đối với tất cả thành viên trong thời kỳ thanh tra theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN và điểm b khoản 1 Điều 10 Điều lệ QTDND Thủ Thừa năm 2020.

Nguyên nhân: các thành viên chỉ gia nhập thành viên để giải quyết nhu cầu vay vốn, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên. HĐQT chưa quan tâm vận động thành viên góp vốn bổ sung theo điều lệ của Đơn vị.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của thành viên chưa góp vốn bổ sung; trách nhiệm chung của HĐQT của Đơn vị.

b) Về hoạt động cho vay

(1) 04 khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích so với thỏa thuận tín dụng đã ký kết với QTDND Thủ Thừa, số tiền vốn sử dụng không đúng mục đích là 680 triệu đồng, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4 số Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

Nguyên nhân: khách hàng chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình khi vay vốn, khách hàng trên địa bàn nông thôn chủ yếu sản xuất, kinh doanh nhỏ, lẻ, mục đích sử dụng vốn tổng hợp. Việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng đôi lúc còn chủ quan, thiếu sâu sát và mang tính hình thức.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của khách hàng vay vốn sử dụng vốn sai mục đích, người được phân công kiểm tra, giám sát khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(2) Đơn vị thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng chưa chặt chẽ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN; xét duyệt cho vay chưa tuân thủ nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và khâu quyết định cho vay, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 17 số Thông tư 39/2016/TT-NHNN, các trường hợp vi phạm gồm 25 hồ sơ vay vốn, tổng dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 6.760 triệu đồng.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa nắm rõ các quy định về thẩm định và xét duyệt cho vay.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người tham gia thẩm định, xét duyệt khoản vay, trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(3) Đơn vị xác định thời hạn vay chưa phù hợp với chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn và khả năng trả nợ của khách hàng, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 28 số Thông tư 39/2016/TT-NHNN, các trường hợp vi phạm gồm hồ sơ cho vay 14 khách hàng, tổng dư nợ 3.960 triệu đồng.

Nguyên nhân: khách hàng ở địa bàn nông thôn, kinh doanh, mua bán nhỏ, lẻ, mục đích tổng hợp, Đơn vị khó xác định thời hạn cho vay.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người tham gia thẩm định, xét duyệt khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(4) Đơn vị cho khách hàng vay vốn nhưng chưa thu thập đầy đủ các hồ sơ vay vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 94 Luật Các TCTD năm 2010, khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD năm 2024, điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư 39/2016/TT-NHNN và khoản 2 Điều 15 theo Quyết định số 47/2024/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2024 của Hội đồng quản trị QTDND Thủ Thừa, các hồ sơ vi phạm gồm 44 hồ sơ cho vay, với tổng dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 11.323 triệu đồng.

Nguyên nhân: Đơn vị chủ yếu cho vay đối với khách hàng kinh doanh nhỏ lẻ, buôn bán chuyển, làm thuê, làm công nhân tại khu vực nông thôn, dẫn đến việc thu thập hồ sơ vay vốn gặp nhiều khó khăn.

Trách nhiệm: cán bộ tín dụng chịu trách nhiệm chính trong việc thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu của khách hàng; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(5) QTDND Thủ Thừa thực hiện kiểm tra, giám sát sử dụng vốn sau khi cho vay chưa chặt chẽ, còn hình thức, chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, vi phạm quy định tại khoản 3

Điều 94 Luật Các TCTD năm 2010, khoản 5 Điều 102 Luật Các TCTD năm 2024, khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Điều 3 theo Quyết định số 33/2024/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2024 của HĐQT QTDND Thủ Thừa, các trường hợp vi phạm gồm 46 hồ sơ vay vốn, với tổng dư nợ đến thời điểm 31/3/2025 là 11.273 triệu đồng.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa chủ động nghiên cứu sâu quy định pháp luật, chưa nắm vững quy định nội bộ có liên quan, chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của người được phân công kiểm tra, giám sát khoản vay; trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

c) Việc chấp hành quy định về an toàn kho quỹ

(1) Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Thủ Thừa không trang bị trang phục bảo hộ lao động hoặc trang phục không có túi cho nhân viên làm việc trong quầy giao dịch tiền mặt và kho tiền, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 43 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa chủ động nghiên cứu nắm vững các quy định pháp luật liên quan dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm của nhân viên làm việc trong quầy giao dịch, bà Lê Thị Hồng Lý - Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(2) Phát sinh 02 trường hợp Giám đốc và Kế toán trưởng bàn giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền, việc bàn giao không có văn bản ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 26 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa nắm rõ các nội dung quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: bà Lê Thị Hồng Lý - Giám đốc và bà Lê Thị Quế Thương - Kế toán trưởng.

(3) Giám đốc ủy quyền quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền cho Cán bộ tín dụng, Cán bộ tín dụng thực hiện ủy quyền lại cho người khác, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 26 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa nắm rõ các nội dung quy định trong công tác ủy quyền tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của ông Phạm Anh Khoa - Cán bộ tín dụng (người thực hiện ủy quyền lại cho người khác), trách nhiệm chung của bà Lê Thị Hồng Lý - Giám đốc trong công tác điều hành, quản lý QTDND Thủ Thừa và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

(4) QTDND Thủ Thừa sử dụng phương tiện khác (không phải xe chuyên dùng) để vận chuyển tiền mặt, nhưng Đơn vị không quy định bằng văn bản và



hướng dẫn quy trình vận chuyển, bảo vệ, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 50 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.

Nguyên nhân: Đơn vị chưa chủ động nghiên cứu nắm vững các quy định pháp luật liên quan dẫn đến vi phạm.

Trách nhiệm: thuộc trách nhiệm trực tiếp của HĐQT QTDND Thủ Thừa, trách nhiệm chung của Giám đốc Đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của BKS trong kiểm tra, giám sát.

2.2.2. Các vấn đề tồn tại, hạn chế, tiềm ẩn rủi ro

a) Về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS, BDH và hoạt động của hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ

- HĐQT, BKS, BDH chưa phối hợp giám sát, kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động nghiệp vụ của Đơn vị, còn dễ xảy ra các vi phạm trong hoạt động cho vay, vốn điều lệ, an toàn kho quỹ.

Nguyên nhân: hoạt động của HĐQT chủ yếu do Giám đốc thực hiện, các thành viên khác thể hiện vai trò, trách nhiệm còn hạn chế. Hoạt động của BKS chủ yếu do Trưởng BKS thực hiện, chưa kiểm tra toàn diện, sâu sát các mặt hoạt động của QTDND Thủ Thừa. BDH chưa có sự quan tâm đúng mức đối với việc thực hiện các kiến nghị và báo cáo khắc phục sau kiểm tra.

- HĐQT chưa tổ chức triển khai thực hiện đạt một số chỉ tiêu về vốn huy động tiền gửi, dư nợ cho vay, lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội thành viên năm 2023, 2024 đề ra.

Nguyên nhân: tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2023, 2024 gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến nguồn thu nhập và nhu cầu vay vốn của khách hàng.

b) Việc trả lãi vốn góp cho thành viên: đến thời điểm thanh tra, QTDND Thủ Thừa vẫn chưa hoàn tất việc trả lãi vốn góp cho thành viên từ năm 2009 đến năm 2024.

Nguyên nhân: số tiền lãi vốn góp hằng năm không lớn, thành viên không còn sinh sống trên địa bàn hoạt động, QTDND gặp khó khăn trong việc liên hệ khách hàng đến nhận lãi vốn góp.

c) Về hoạt động cho vay

- Đối với các trường hợp cho vay tiêu dùng: QTDND Thủ Thừa thẩm định, xét duyệt kỳ hạn trả nợ gốc tiền vay và lãi tiền vay cuối kỳ (cho vay 12 tháng và 24 tháng) chưa phù hợp với nguồn thu nhập của khách hàng (hàng tháng, hàng quý), tiềm ẩn rủi ro không quản lý được nguồn thu nhập của khách hàng để thu hồi nợ gốc tiền vay và lãi vay khi đến hạn.

Nguyên nhân: khách hàng ở địa bàn nông thôn, kinh doanh, mua bán nhỏ, lẻ, mục đích tổng hợp, Đơn vị khó xác định kỳ hạn trả nợ gốc, lãi.

- QTDND Thủ Thừa thẩm định và xét duyệt cho vay nhưng không tra cứu thông tin CIC của người vay/người cùng vay, tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động cho vay.

Nguyên nhân: Đơn vị còn chủ quan trong thẩm định, xét duyệt cho vay, chưa nhận thức đầy đủ các rủi ro trong cho vay.

d) Về chấp hành chế độ kế toán, tài chính: Đơn vị còn một số trường hợp tồn tại, thiếu sót trong quản lý chi phí.

Nguyên nhân: lỗi nghiệp vụ phát sinh trong quá trình tác nghiệp.

e) Đơn vị xác định sai một số chỉ tiêu trong tính tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn.

Nguyên nhân: QTDND Thủ Thừa sơ suất trong quá trình tính toán.

g) Về an toàn kho quỹ

Đơn vị chưa được thực hiện việc đóng giáp lai từng trang của Biên bản kiểm kê toàn diện (bao gồm kiểm tra an toàn kho quỹ và tổng kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá).

Nguyên nhân: lỗi nghiệp vụ phát sinh trong quá trình tác nghiệp.

h) Việc thực hiện phương án cơ cấu lại QTDND gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”

Một số chỉ tiêu không đạt theo Phương án do QTDND Thủ Thừa đề ra (tính đến thời điểm 31/12/2024), cụ thể: số lượng thành viên đạt 84,63% Phương án; vốn huy động đạt 88,16% Phương án; tổng dư nợ đạt 70,86% Phương án; lợi nhuận đạt 69,23% Phương án.

Nguyên nhân: địa bàn hoạt động nhỏ hẹp, QTDND Thủ Thừa gặp rất nhiều khó khăn trong việc huy động vốn và mở rộng cho vay.

i) Việc thực hiện Thông tư số 09/2020/TT-NHNN

- Đơn vị đã cài đặt phần mềm diệt virus Kaspersky cho máy chủ, tuy nhiên chưa triển khai cài đặt trên toàn bộ máy tính khác của Đơn vị, tiềm ẩn rủi ro mất an toàn hệ thống.

- Đơn vị sử dụng dịch vụ phần mềm của bên thứ ba, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2021, được tự động gia hạn nếu không có yêu cầu chấm dứt từ hai bên. QTDND Thủ Thừa chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với việc cập nhật, điều chỉnh hợp đồng cho phù hợp với yêu cầu thực tế của Đơn vị trong từng thời kỳ.

2.3. Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm

Các tồn tại, vi phạm, tiềm ẩn rủi ro nêu trên trong hoạt động tại QTDND Thủ Thừa tuy chưa đến mức nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại về tài sản đối với hoạt động của Đơn vị nhưng nếu không nghiêm túc khắc phục, chỉnh sửa kịp thời sẽ ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Đơn vị.

3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 ban hành Quyết định xử phạt số

04/QĐ-XPHC ngày 19/5/2025 đối với hành vi vi phạm của Đơn vị là sử dụng xe mô tô (không phải xe chuyên dùng) để vận chuyển tiền mặt, nhưng không có quy định bằng văn bản và hướng dẫn quy trình vận chuyển, bảo vệ, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, mức phạt là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 30 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019. Đến ngày 19/5/2025, QTDND Thủ Thừa đã hoàn thành việc đóng phạt về hành vi vi phạm hành chính và thực hiện khắc phục theo đúng quy định.

4. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra NHNN Khu vực 13 yêu cầu QTDND Thủ Thừa thực hiện 09 kiến nghị và 09 khuyến nghị để khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm tiếp tục duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung Kết luận thanh tra số 01/KL-TTRA ngày 20/6/2025 đối với QTDND Thủ Thừa./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT NHNN;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: HSTT, ĐTT, ĐPNVŨ.

CHÁNH THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC 13



Bùi Thị Thúy Hằng